

Bản án số: 191/2021/HS - ST  
Ngày 26/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Dương Văn Toàn.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2021/TLST- HS ngày 10/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST- HS ngày 16/11/2021 đối với bị cáo:

**Trần Hữu T**, sinh ngày 04/02/ 2002.

Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không xác định được, con bà Trần Thị V; vợ, con: Chưa có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án số 281/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng tài sản trộm cắp có giá trị 3.825.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/5/2021.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 46/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 12.300.000đồng, thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 01 tháng 25 ngày.

+ Tại bản án số 115/2019/HS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng

tài sản trộm cắp có giá trị là 19.200.000đồng, thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 07 tháng 20 ngày; đã chấp hành xong án phạt tù ngày 26/3/2020.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2021 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

***-Bị hại:***

1-Anh Vũ Tuấn Đ, sinh năm 1985. Vắng mặt.

2-Chị Trần Thị D, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị V, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Khả Lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*-Người làm chứng:*

1-Anh Tăng Văn D, sinh năm 2003. Có mặt

Trú tại: Thôn T, xã T, Tp. B, tỉnh Bắc Giang.

2-Chị Thân Thị H, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7/2021, Trần Hữu T- sinh ngày 04/02/2002, trú tại: thôn K , xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm nhân viên tuyển dụng tại Văn phòng tuyển dụng lao động BkGlobal có trụ sở tại thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giangdo anh Vũ Tuấn Đ- sinh năm 1985, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là Giám đốc. T được anh Đ giao cho chìa khóa cửa Văn phòng để khi đi làm sớm có chìa khóa mở cửa. Trong thời gian làm việc tại Văn phòng, T biết khi văn phòng nghỉ làm thì những chiếc máy tính để bàn, máy tính xách tay vẫn để tại Văn phòng, không có ai quản lý trông coi. Do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp những chiếc máy tính này. Ngày 10/8/2021, T đã chụp cấu hình của 02 chiếc máy tính xách tay và sử dụng tài khoản Facebook cá nhân “Hữu T (Con Trai Thần Gió)” và đăng bài vào trang mạng “Mua bán máy tính cũ Bắc Giang” để rao bán những chiếc máy tính này. Đến buổi chiều cùng ngày có tài khoản Facebook (không nhớ tên tài khoản) nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi mua thì T hẹn người này đến tối cùng ngày đến Văn phòng tuyển dụng lao động BkGlobal để giao dịch. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 10 tháng 8 năm 2021 có một người đàn ông điều khiển chiếc xe Honda Vision đến văn phòng để xem máy tính mà T đăng bán. T mở cửa văn phòng đưa người này vào văn phòng sau đó đưa người này đi xem cấu hình máy tính để ở bàn làm việc tại tầng 1 và lên phòng ngủ lấy 02 chiếc máy tính xách tay để trên đệm tại tầng 3. T đã bán

cho người này 02 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 3540; 01 chuột máy tính Mouserm40; 02 bộ sạc pin Laptop, 02 túi đựng máy tính và 01 cây máy tính Dell CPU corei3 với giá 7 triệu đồng. Sau khi bán số tài sản trên, T đã xóa các nội dung đã nhắn tin về việc mua bán với người này trên ứng dụng Messenger. Số tiền bán máy tính có được T đã sử dụng chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết.

Ngày 03/9/2021, anh Vũ Tuấn Đ làm đơn trình báo đến Công an xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên. Cùng ngày 03/9/2021, Trần Hữu T đã đến Công an xã Tăng Tiến đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A2 số Imei1: 868137036469279, số Imei2: 868137036469287; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu sơn đen- xanh, biển kiểm soát 98K1- 271.08. Cùng ngày 03/9/2021, Công an xã Tăng Tiến đã bàn giao vụ việc, vật chứng liên quan cùng đối tượng T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 03/9/2021, Cơ quan điều tra kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A2 của T phát hiện tại ứng dụng Facebook đăng nhập 01 tài khoản cá nhân có tên “Hữu T (Con Trai Thần Gió)”, kiểm tra tại trang mạng “CHỢ MÁY TÍNH CŨ BẮC GIANG” có bài viết do tài khoản “Hữu T” đăng ngày 10/8/2021 với nội dung “Em cần định giá chiếc máy tính như này” và có ảnh cấu hình của 02 chiếc máy tính và có 05 bình luận thể hiện T cần định giá chiếc máy tính mà T đã đăng được Cơ quan điều tra in ra giấy A4 và cho T ký xác nhận.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Việt Yên định giá số tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Việt Yên kết luận: 02 (hai) máy tính Dell Latitude 3540 có giá trị 9.000.000đồng; 01 (một) chuột Laptop MOUSERM40 có giá trị 110.000đồng; 02 túi laptop có giá trị 120.000đồng; 02 (hai) bộ sạc pin Laptop có giá trị 220.000đồng; 01(một) cây máy tính Dell CPU core i3 có giá trị 3.200.000đồng. Tổng giá trị tài sản là: 12.650.000đồng.

Ngày 10/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị hại xác định hiện trường vụ trộm cắp tài sản. Kết quả anh Đ đã xác định được vị trí để máy tính phù hợp với lời khai bị cáo.

Bản Cáo trạng số 191/CT- VKS ngày 09/11/2021 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Trần Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Trần Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/9/2021.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Trần Hữu T.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48- BLHS; Điều 584, 585, 589 - BLDS.

Buộc Trần Hữu T phải bồi thường cho anh Vũ Tuấn Đ số tiền 12.650.000đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 -BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A2.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2021 tại Văn phòng tuyển dụng lao động BkGlobal, có trụ sở tại thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Trần Hữu T đã có hành vi trộm cắp tài sản là máy tính có tổng trị giá là 12.650.000 đồng bao gồm: 02 máy tính nhãn hiệu Dell Latitude 3540 có giá trị 9.000.000đồng; 01 chuột Laptop MOUSERM40 có giá trị 110.000đồng; 02 túi laptop có giá trị 120.000đồng; 02 bộ sạc pin laptop có giá trị 220.000đồng; 01cây máy tính Dell CPU core i3 có giá trị 3.200.000đồng của anh Vũ Tuấn Đ- sinh năm 1985, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cáo trạng số 191/CT- VKS ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã

truy tố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản có giá trị 12.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại bản án số 281/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 07/5/2021 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội “ Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Trong vụ án này đối với người đàn ông đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đã mua số tài sản của bị cáo Thắng trộm cắp 10/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả, khi nào việc truy tìm có kết quả sẽ đề xuất xử lý theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Tuấn Đ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền 12.650.000 đồng, xét yêu cầu bồi thường của anh Vũ Tuấn Đ là có căn cứ chấp nhận, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đ là phù hợp pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, biển kiểm soát 98K1- 271.08; quá trình điều tra xác định là của chị Trần Thị V- sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (chị V là mẹ của bị cáo T), khi cho mượn xe chị V không biết bị can T sử dụng xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 29/10/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị V, xét thấy phù hợp pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A2 thu giữ của bị cáo Thắng là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/9/2021.

(2) Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48- BLHS; Điều 584, 585, 589 - BLDS.

Buộc Trần Hữu T phải bồi thường cho anh Vũ Tuấn Đ số tiền 12.650.000đồng (*Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(3) Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 -BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS .

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A2  
( *Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*).

(4) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 632.500 đồng (*Sáu trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Vũ Văn Hợp**